

MẪU HỘP 3 VỈ X 10 VIÊN
IDLAG-N 2 mg



TP.HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2024

CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 DƯỢC PHẨM
 MEDBOLIDE
 QUẬN 11 - TP. HỒ CHÍ MINH
 GIÁM ĐỐC
 Bùi Minh Thành

MẪU VỈ 10 VIÊN
IDLAG-N 2 mg

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC ENLIE

IDLAG-N
Nicotine 2 mg

IDLAG-N
Nicotine 2 mg

IDLAG-N
Nicotine 2 mg

IDLAG-N
Nicotine 2 mg

IDLAG-N
Nicotine 2 mg

IDLAG-N
Nicotine 2 mg

IDLAG-N
Nicotine 2 mg

IDLAG-N
Nicotine 2 mg

IDLAG-N
Nicotine 2 mg

IDLAG-N
Nicotine 2 mg

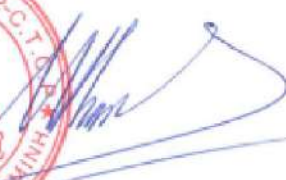
Số lô SX: HD:

TP.HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2024

M.S.D.N: 0312594302-C.T.C

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
MEDBOLIDE

QUẬN 11 - TP. HỒ CHÍ MINH


GIÁM ĐỐC
Bùi Minh Thành

Rx Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

IDLAG-N

(Viên gum nhai Nicotine 2 mg)

Khuyến cáo:

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
- Để xa tầm tay trẻ em
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

1. Thành phần công thức thuốc:

Mỗi viên gum nhai chứa:

Thành phần hoạt chất: Nicotine 2 mg (dưới dạng Nicotine polacrilex)

Thành phần tá dược: Gum base, Calci carbonat, Natri hydrocarbonat, Natri carbonat, Natri saccharin, Menthol, Tinh dầu bạc hà, Talc, Xylitol, Gum arabic, Titan dioxit, Sáp carnauba.

2. Dạng bào chế:

Viên gum nhai hình chữ nhật, màu trắng, hai mặt khum, tron, cạnh và thành viên lành lặn.

3. Chỉ định:

IDLAG-N làm giảm và/hoặc ngăn ngừa các triệu chứng thèm thuốc lá và cai nghiện Nicotine liên quan đến nghiện thuốc lá.

IDLAG-N được chỉ định hỗ trợ những người hút thuốc lá muốn bỏ hoặc giảm hút thuốc trước khi bỏ thuốc, hỗ trợ những người hút thuốc không muốn hoặc không thể hút thuốc và là một giải pháp thay thế an toàn hơn cho việc hút thuốc đối với những người hút thuốc và những người xung quanh họ.

Sản phẩm viên gum nhai dùng được cho phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú đang muốn bỏ hút thuốc lá. Tuy nhiên, nên hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng.

4. Liều dùng và cách dùng:

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi:

Nên nhai viên IDLAG-N từ từ theo hướng dẫn.

Tác dụng của viên gum nhai IDLAG-N sẽ phụ thuộc vào thói quen hút thuốc của mỗi người. Nói chung, viên gum nhai IDLAG-N (Nicotine 2 mg) phù hợp cho những người hút ít hơn 20 điếu thuốc một ngày. Với người hút nhiều hơn 20 điếu thuốc/ngày, viên gum nhai IDLAG-N (Nicotine 4 mg) sẽ cần thiết để đáp ứng việc nồng độ Nicotine cao trong huyết thanh bị giảm so với khi hút thuốc lá.

IDLAG-N được sử dụng bất cứ khi nào cảm thấy muốn hút thuốc hoặc ngăn chặn cảm giác thèm thuốc có thể xảy ra.

Những người hút thuốc khi muốn bỏ hoặc có khả năng bỏ hút thuốc ngay lập tức hãy thay thế tất cả những điếu thuốc bằng viên gum nhai IDLAG-N ngay khi có thể. Giảm số lượng viên gum nhai xuống đến khi có thể ngừng sử dụng viên gum nhai hoàn toàn.

Những người hút thuốc có ý định giảm thuốc lá nên dùng viên gum nhai IDLAG-N giữa các lần hút thuốc để kéo dài khoảng thời gian không hút thuốc. Một thời gian sau, người hút thuốc nên đặt mục tiêu bỏ thuốc hoàn toàn.

Không dùng quá 15 viên/ngày.

Khi một người đang cố gắng bỏ thuốc lá, lời khuyên và sự hỗ trợ thường sẽ cải thiện tỷ lệ thành công. Những người đã bỏ thuốc lá, nhưng gặp khó khăn khi ngừng sử dụng viên gum nhai nên liên hệ với dược sĩ hoặc bác sĩ để được cho lời khuyên.



Đối với những người sử dụng viên gum nhai Nicotine 4 mg, việc chuyển sang viên gum nhai Nicotine 2 mg có thể hữu ích khi muốn ngừng sử dụng hoặc giảm số lượng viên nhai sử dụng mỗi ngày.

Cách dùng:

Sử dụng bất cứ khi nào thèm hút thuốc.

Nhai viên gum thật chậm cho đến khi có cảm giác ngứa ran. Dừng lại, đặt viên gum giữa má và nướu. Khi cảm giác ngứa ran biến mất, tiếp tục nhai viên gum và ngậm. Loại bỏ viên gum sau khoảng 30 phút sử dụng. Nicotine được hấp thu qua niêm mạc miệng, bất kỳ Nicotine nào được nuốt vào sẽ bị gan phá hủy.

5. Chống chỉ định:

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của viên gum nhai.

Chống chỉ định viên gum nhai IDLAG-N cho trẻ em dưới 12 tuổi.

6. Cảnh báo và thận trọng khi sử dụng thuốc:

Các rủi ro có thể liên quan đến liệu pháp thay thế Nicotine (NRT) đều ít hơn đáng kể so với những nguy cơ đã được xác định rõ ràng của việc tiếp tục hút thuốc.

Việc đánh giá rủi ro - lợi ích phải được thực hiện bởi chuyên gia chăm sóc sức khỏe phù hợp đối với những bệnh nhân mắc các tình trạng sau:

Bệnh tim mạch tiềm ẩn: Đối với bệnh tim mạch ổn định, sản phẩm này ít nguy hại hơn so với việc tiếp tục hút thuốc. Tuy nhiên những người nghiện hút thuốc nhập viện do nhồi máu cơ tim, đau thắt ngực không ổn định hoặc trầm trọng hơn (bao gồm đau ngực Prinzmetal, rối loạn nhịp tim nghiêm trọng hoặc tai biến mạch máu não) và bệnh nhân có huyết động không ổn định và/hoặc huyết áp không kiểm soát được thì nên cân nhắc cai thuốc lá không sử dụng dụng cụ liệu pháp thay thế Nicotine. Nếu không thành công, sản phẩm này có thể được xem xét, nhưng vì dữ liệu an toàn trên nhóm bệnh nhân này còn hạn chế nên việc bắt đầu sử dụng thuốc này cần được giám sát y tế.

Bệnh tiểu đường: Nên theo dõi chặt chẽ lượng đường trong máu hơn bình thường ngay từ khi bắt đầu sử dụng liệu pháp thay thế Nicotine, bởi vì các catecholamin được giải phóng bởi Nicotine có thể ảnh hưởng đến chuyển hóa carbohydrate.

Bệnh đường tiêu hóa: Nicotine có thể làm trầm trọng các triệu chứng ở bệnh nhân bị viêm thực quản, loét dạ dày hoặc loét dạ dày tá tràng. Các chế phẩm điều trị thay thế Nicotine đường uống nên được sử dụng thận trọng với những bệnh nhân này. Viêm loét miệng cũng đã được báo cáo.

Động kinh: Những rủi ro tiềm ẩn và lợi ích của Nicotine nên được đánh giá cẩn thận trước khi sử dụng cho những đối tượng có tiền sử động kinh vì các trường hợp co giật đã được báo cáo có liên quan đến Nicotine.

Suy thận và gan: Sử dụng thận trọng ở bệnh nhân suy gan trung bình đến nặng và/hoặc suy thận nặng vì độ thanh thải của Nicotine và các chất chuyển hóa có thể giảm và có khả năng tăng các tác dụng phụ.

Nguy hiểm với trẻ nhỏ: Liều lượng dung nạp Nicotine ở người lớn và thanh thiếu niên hút thuốc có thể gây độc tính nghiêm trọng ở trẻ nhỏ và có thể gây tử vong. Do đó, phải để các sản phẩm có chứa nicotine xa tầm tay trẻ em.

U tùy thượng thận và cường giáp không kiểm soát: Sử dụng thận trọng ở bệnh nhân cường giáp không kiểm soát hoặc u tùy thượng thận vì Nicotine gây giải phóng catecholamin.

Chuyển đổi sự phụ thuộc: Sự chuyển đổi phụ thuộc này hiếm, ít gây hại hơn và từ bỏ sự phụ thuộc này cũng dễ dàng hơn cai nghiện thuốc lá.

Ngừng hút thuốc: Hydrocarbon thơm đa vòng trong khói thuốc lá cảm ứng quá trình chuyển hóa của các loại thuốc được chuyển hóa bởi CYP 1A2 (và có thể bởi CYP 1A1). Khi ngừng hút

thuốc lá, có thể làm chậm quá trình chuyển hóa và làm tăng nồng độ các thuốc này trong máu. Điều này quan trọng trong lâm sàng đối với những thuốc có cửa sổ điều trị hẹp, ví dụ như theophylline, clozapine và ropinirole.

Cảnh báo về tá dược: trong viên gum nhai IDLAG-N có chứa:

Xylitol: có thể cho tác dụng nhuận trường nhẹ.

Cảnh báo răng giả: những người hút thuốc mang răng giả có thể gặp khó khăn khi nhai sản phẩm này. Viên gum nhai có thể dính vào răng và một số trường hợp hiếm gặp có thể làm hỏng răng giả.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Phụ nữ có thai

Ngừng hút thuốc là biện pháp hiệu quả nhất để cải thiện sức khỏe cho cả người mẹ và thai nhi, kiêng thuốc lá càng sớm càng tốt. Lý tưởng nhất là cai thuốc lá khi mang thai mà không cần sử dụng liệu pháp thay thế bằng Nicotine. Tuy nhiên, nếu người mẹ không thể cai thuốc lá mà không có sự hỗ trợ của liệu pháp thay thế bằng Nicotine, có thể dùng IDLAG-N vì rủi ro cho thai nhi được dự kiến là thấp hơn so với việc hút thuốc lá. Ngừng hút thuốc hoàn toàn là lựa chọn tốt nhất nhưng nếu điều này không thể đạt được thì IDLAG-N có thể được sử dụng trong thai kỳ như một biện pháp thay thế an toàn hơn so với việc hút thuốc. Để gia tăng những khoảng thời gian không có Nicotine, các liều ngắt quãng nên được ưu tiên, nhưng những miếng dán có thể cần thiết nếu như có buồn nôn và/hoặc nôn đáng kể. Khi miếng dán được sử dụng, nếu có thể, nên gỡ bỏ vào ban đêm khi mà bình thường thai nhi sẽ không tiếp xúc Nicotine.

Phụ nữ mang thai nghiện thuốc lá chỉ nên bắt đầu dùng Nicotine sau khi có lời khuyên từ bác sĩ.

Phụ nữ cho con bú

Khi sử dụng liệu pháp điều trị thay thế bằng Nicotine, lượng Nicotine tương đối nhỏ trong sữa mẹ ít gây nguy hiểm cho trẻ sơ sinh hơn so với khói thuốc. Dùng liều ngắt quãng sẽ giảm thiểu lượng Nicotine có trong sữa mẹ và nên cho trẻ bú khi mức độ Nicotine đang ở mức thấp nhất. Người mẹ nên dùng Nicotine càng sớm càng tốt sau khi cho con bú.

Việc sử dụng nicotine cho phụ nữ đang cho con bú chỉ nên được bắt đầu sau khi có lời khuyên từ bác sĩ.

Ảnh hưởng sinh sản

Ở phụ nữ, hút thuốc lá làm trì hoãn thời gian thụ thai, giảm tỷ lệ thành công thụ tinh trong ống nghiệm và tăng đáng kể nguy cơ vô sinh.

Ở nam giới, hút thuốc làm giảm sản xuất tinh trùng, tăng stress oxy hóa và tổn thương DNA, giảm khả năng thụ thai.

Ở người, vẫn chưa rõ những ảnh hưởng cụ thể của Nicotine lên sinh sản.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Sản phẩm này không có hoặc có ảnh hưởng không đáng kể lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

9. Tương tác, tương kỵ của thuốc

Tương tác của thuốc:

Không có tương tác về mặt lâm sàng giữa liệu pháp điều trị thay thế bằng Nicotine và các thuốc khác. Tuy nhiên, Nicotine có thể tăng cường những ảnh hưởng huyết động của adenosine, như tăng huyết áp, nhịp tim và cũng làm tăng phản ứng đau (chứng đau thắt ngực) gây ra bởi sự điều tiết của adenosine.

Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

10. Tác dụng không mong muốn của thuốc

Ảnh hưởng của việc cai thuốc lá

Một số triệu chứng có thể liên quan đến việc giảm lượng Nicotine do ngưng hút thuốc lá gồm: cáu kỉnh/hung hăng, thất vọng/giận dữ, khó chịu/tâm trạng chán nản, lo lắng, bồn chồn, kém tập trung, tăng cảm giác thèm ăn, tăng cân, thèm thuốc, thường tỉnh giấc vào ban đêm/rối loạn giấc ngủ, giảm nhịp tim, chóng mặt, ho, táo bón, chảy máu lợi hoặc viêm mũi họng.

Tần suất loét miệng có thể tăng sau khi ngừng hút thuốc. Mọi quan hệ nhân quả không rõ ràng.

Những tác dụng có hại của thuốc

Sản phẩm này có thể gây ra những phản ứng có hại tương tự như những sản phẩm có chứa Nicotine khác, bao gồm thuốc lá, và điều này phụ thuộc chủ yếu vào liều lượng. Ở liều khuyến dùng của sản phẩm này vẫn chưa gây ra bất kỳ tác dụng phụ nghiêm trọng nào. Hầu hết các tác dụng không mong muốn được báo cáo bởi bệnh nhân xảy ra trong 3-4 tuần đầu tiên sau khi bắt đầu điều trị.

Sử dụng sản phẩm nhiều quá mức đối với những người chưa từng có thói quen hít khói thuốc lá có thể dẫn đến buồn nôn, ngất xỉu hoặc đau đầu. Lúc đầu, nuốt quá nhiều Nicotine có thể gây nấc cụt.

Trong những ngày điều trị đầu tiên, miệng và họng có thể gặp phải cảm giác kích ứng. Hầu hết các bệnh nhân sẽ quen với cảm giác này sau vài ngày đầu. Sản phẩm này cũng có thể gây tăng tiết nước bọt.

Phản ứng dị ứng (bao gồm cả triệu chứng sốc phản vệ) có thể xảy ra trong quá trình sử dụng sản phẩm.

Những người có vấn đề về tiêu hóa ban đầu có thể bị khó tiêu hoặc ợ chua ở mức độ nhẹ nếu sử dụng viên gum Nicotin 4 mg; nhai chậm hơn và sử dụng viên gum 2 mg Nicotin (nếu cần dùng thường xuyên hơn) thường sẽ khắc phục được vấn đề này.

Viên gum có thể dính vào răng giả và trong một số trường hợp hiếm gặp có thể làm hỏng răng giả.

Tần suất của các tác dụng không mong muốn được xác định như sau: Rất thường gặp ($\geq 1/10$); thường gặp ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$); ít gặp ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$); hiếm gặp ($\geq 1/10.000$ đến $< 1/1000$); rất hiếm gặp ($< 1/10.000$) và chưa biết (không thể dự tính từ dữ liệu sẵn có).

Hệ cơ quan	Tần suất	Tác dụng phụ
Rối loạn hệ thống miễn dịch	Thường gặp	Quá mẫn ¹
	Chưa biết	Phản ứng phản vệ ¹
Rối loạn tâm thần	Ít gặp	Những giấc mơ bất thường *
Rối loạn hệ thần kinh	Rất thường gặp	Đau đầu ¹
	Thường gặp	Cảm giác nóng rát ³
	Thường gặp	Chóng mặt
	Thường gặp	Rối loạn vị giác
	Thường gặp	Bệnh paresthesia (Cảm giác kiến bò) ¹
	Chưa biết	Động kinh
Rối loạn mắt	Chưa biết	Mờ mắt
	Chưa biết	Tăng chảy nước mắt
Rối loạn tim	Ít gặp	Đánh trống ngực ¹
	Ít gặp	Nhịp tim nhanh ¹
	Rất hiếm gặp	Rung nhĩ đảo ngược
Rối loạn mạch máu	Ít gặp	Da đỏ bừng ¹
	Ít gặp	Tăng huyết áp ¹
Rối loạn hô hấp, lồng ngực và trung thất	Rất thường gặp	Ho **
	Rất thường gặp	Đau miệng hoặc đau họng
	Rất thường gặp	Kích ứng cổ họng
	Ít gặp	Co thắt phế quản
	Ít gặp	Chứng khó phát âm

Hệ cơ quan	Tần suất	Tác dụng phụ
	Ít gặp	Khó thở ¹
	Ít gặp	Nghẹt mũi
	Ít gặp	Hắt hơi
	Ít gặp	Co thắt cổ họng
Rối loạn hệ tiêu hóa	Rất thường gặp	Nấc ****
	Rất thường gặp	Buồn nôn ¹
	Thường gặp	Đau bụng
	Thường gặp	Tiêu chảy ***
	Thường gặp	Khô miệng
	Thường gặp	Khó tiêu
	Thường gặp	Đầy hơi
	Thường gặp	Tăng tiết nước bọt
	Thường gặp	Viêm miệng
	Thường gặp	Nôn ¹
	Ít gặp	Ợ hơi
	Ít gặp	Viêm lưỡi
	Ít gặp	Phồng rộp và tróc niêm mạc miệng
	Ít gặp	Bệnh paraesthesia ở miệng (cảm giác kiến bò) ***
	Hiếm gặp	Chứng khó nuốt
	Hiếm gặp	Giảm cảm giác miệng ***
	Hiếm gặp	Nôn khan
	Chưa biết	Khô cổ họng
	Chưa biết	Khó chịu đường tiêu hóa ¹
	Chưa biết	Đau môi
Rối loạn cơ xương và mô liên kết	Ít gặp	Đau hàm ²
	Chưa biết	Co thắt cơ bắp ²
Rối loạn da và mô dưới da	Ít gặp	Tăng tiết mồ hôi ¹
	Ít gặp	Ngứa ¹
	Ít gặp	Phát ban ¹
	Ít gặp	Mề đay **
	Chưa biết	Ban đỏ ¹
Rối loạn chung và tại chỗ	Thường gặp	Mệt mỏi ¹
	Ít gặp	Suy nhược ¹
	Ít gặp	Khó chịu và đau ngực ¹
	Ít gặp	Cảm giác khó chịu ¹
	Hiếm gặp	Phản ứng dị ứng bao gồm phù mạch

¹ Ảnh hưởng toàn thân.

² Co thắt và đau hàm đối với dạng bào chế viên nhai.

³ Tại vùng sử dụng.

*Chỉ với những dạng công thức bào chế sử dụng qua đêm.

**Công thức thuốc hít được quan sát trong các nghiên cứu lâm sàng với tần suất cao hơn.

***Được báo cáo giống hoặc ít thường xuyên hơn so với mẫu giả dược.

****Công thức xịt miệng được quan sát trong các nghiên cứu lâm sàng với tần suất cao hơn.

11. Quá liều và cách xử trí

Triệu chứng

Khi dùng sản phẩm này, các triệu chứng quá liều Nicotine có thể xảy ra ở những người hút thuốc

trước đó đã hấp thu lượng Nicotine thấp hơn từ thuốc lá hoặc nếu các nguồn Nicotine khác được sử dụng đồng thời với sản phẩm này.

Độc tính của Nicotin ở người phụ thuộc nhiều vào chế độ và đường dùng. Thích ứng với Nicotine (ví dụ ở người hút thuốc) làm tăng khả năng dung nạp đáng kể so với người không hút thuốc. Liều Nicotine tối thiểu gây chết người được ước tính ở người không dung nạp Nicotine khoảng từ 40 - 60 mg. Các triệu chứng ngộ độc Nicotine cấp tính bao gồm buồn nôn, nôn, tăng tiết nước bọt, đau bụng, tiêu chảy, đổ mồ hôi, đau đầu, chóng mặt, rối loạn thính giác và suy nhược. Trong các trường hợp nghiêm trọng, có thể kèm theo các triệu chứng như hạ huyết áp, mạch đập nhanh hoặc yếu hoặc không đều, khó thở, kiệt sức, trụy tuần hoàn và các cơn co giật.

Xử trí

Ngừng sử dụng Nicotine ngay lập tức và điều trị triệu chứng. Nếu cần thiết có thể hô hấp nhân tạo. Than hoạt tính làm giảm sự hấp thụ Nicotine ở dạ dày và ruột.

Nguy cơ ngộ độc do nuốt viên gum là rất nhỏ vì sự hấp thu khi không nhai sẽ chậm và không đầy đủ.

Liều Nicotine mà người lớn hút thuốc dung nạp trong quá trình điều trị có thể gây ra các triệu chứng ngộ độc nghiêm trọng ở trẻ em và có thể gây tử vong. Nghi ngờ ngộ độc Nicotine ở trẻ em nên được coi là trường hợp cấp cứu y tế và được điều trị ngay lập tức.

12. Các đặc tính dược học

Các đặc tính dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc được dùng khi nghiện Nicotine.

Mã ATC: N07B A01

Tác dụng dược lý của Nicotine đã được ghi nhận rõ ràng. Những tác dụng do nhai viên gum Nicotine 2 mg tương đối nhỏ. Phản ứng tại một thời điểm bất kỳ thể hiện sự tổng hợp các tác động kích thích và ức chế từ các ảnh hưởng trực tiếp, phản xạ và trung gian hóa học lên một số cơ quan. Tác dụng dược lý chính là kích thích và/hoặc ức chế trung ương; tăng thờ thoảng qua; co mạch ngoại biên (thường liên quan đến tăng huyết áp tâm thu); ức chế sự thèm ăn và kích thích nhu động ruột.

Tăng cảm giác thèm ăn được công nhận là một triệu chứng của hội chứng cai Nicotine và tăng cân sau khi cai thuốc là điều phổ biến. Các nghiên cứu lâm sàng đã chứng minh rằng liệu pháp điều trị thay thế bằng Nicotine có thể giúp kiểm soát cân nặng sau khi bỏ thuốc lá.

Các đặc tính dược động học

Nicotine được sử dụng dưới dạng viên gum nhai dễ dàng được hấp thu thông qua niêm mạc miệng. Nồng độ trong máu được ghi nhận khoảng 5-7 phút và đạt tối đa trong khoảng 30 phút sau khi nhai. Nồng độ trong máu tỉ lệ với lượng Nicotine đã nhai và đã được chứng minh là không vượt quá lượng Nicotine từ hút thuốc lá.

13. Quy cách đóng gói: Hộp 3 vỉ x 10 viên (vỉ Alu – PVC) kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

14. Điều kiện bảo quản, hạn dùng & Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 30 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

15. Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương.

16. Tên và địa chỉ của cơ sở đăng ký:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE

Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The EverRich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh